**1. Câu nghi vấn.**

**–Đặc điểm nhận biết: Câu nghi vấn** là những câu có những từ nghi vấn ***(ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hả, chứ, (có)…không, (đã)…chưa,…)*** hoặc có từ hay (nối các vế câu có quan hệ lựa chọn).

– Câu nghi vấn kết thúc bằng dấu hỏi.

– **Chức năng:** Chức năng chính dùng để hỏi. Ngoài ra, câu nghi vấn còn dùng để cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe dọa, bộc lộ tình cảm, cảm xúc,… không yêu cầu người đối thoại phải trả lời. Trong một số trường hợp, câu nghi vấn không dùng để hỏi có thể kết thúc bằng dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng.

***Ví dụ:***

*– Bạn đã làm xong bài tập làm văn chưa?*

*– Ngày mai, các bạn có đến dự sinh nhật của Hồng không?*

*– Cô chủ ơi, bao nhiêu một mớ rau này vậy cô?*

**2. Câu cầu khiến.**

**– Đặc điểm nhận biết: Câu cầu khiến** là những câu có từ ngữ cầu khiến như*:****hãy, đừng, chớ, … đi, thôi, nào, với,..*.** hay ngữ điệu cầu khiến.

**[Xem thêm:  Đề nguồn thi HSG duyên hải Bắc Bộ Ngữ văn 10 năm 2019 – Chuyên Lương Văn Tụy Ninh Bình](https://thegioivanmau.com/de-nguon-thi-hsg-duyen-ha%CC%89i-bac-bo%CC%A3-ngu%CC%83-van-10-nam-2019-chuyen-luong-van-tuy-ninh-binh%22%20%5Ct%20%22_blank)**

– Câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.

– **Chức năng:** Câu cầu khiến dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo, nhờ vả, đe dọa,…

**Ví dụ:**

*– Xin hãy cứu lấy đứa bé, nó không còn có mẹ.*

*– Đừng hái quả ấy, nó còn xanh lắm.*

*– Xin hãy bỏ rác đúng nơi quy đinh để bảo vệ môi trường.*

**2. Câu cảm thán**

**– Đặc điểm nhận biết: Câu cảm thán**là những câu có từ cảm thán như***: ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ơi (ôi), trời ơi; thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào,…***

– Câu cảm thán thường kết thúc bằng dấu chấm than.

**– Chức năng:** Câu cảm thán dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết), xuất hiện chủ yếu trong ngôn ngữ nói hàng ngày hay ngôn ngữ văn chương.

**Ví dụ:**

*– Không có thơ ca, cuộc sống sẽ buồn biết chừng nào!*

*– Than ôi, thời oanh liệt nay cong đâu!*

*– Thương thay con cuốc giữa trời

Dẫu kêu ra máu có người nào nghe.*

**4. Câu trần thuật.**

**– Đặc điểm nhận biết: Câu trần thuật** là câu không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán.

– Câu trần thuật thường kết thúc bằng dấu chấm nhưng cũng có thể kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng. Kiểu câu cơ bản, được dùng phổ biến nhất trong giao tiếp.

**[Xem thêm:  Đề bài: Đọc – hiểu về chủ đề biết chấp nhận thách thức](https://thegioivanmau.com/de-bai-doc-hieu-ve-chu-de-biet-chap-nhan-thach-thuc%22%20%5Ct%20%22_blank)**

**– Chức năng:** Câu trần thuật dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả. Ngoài ra còn dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ tình cảm, cảm xúc,…

**Ví dụ:**

*– Trăng lấp ló trên đầu núi, ánh sáng mơ màng trải khắp lưng nương.*

*– Những con sóng dồn dập vỗ vào bờ, bọt tung trắng xóa.*

*– Phía cuối chân trời, đàn chim lặng lẽ bay về phương Nam.*

**5. Câu phủ định.**

– **Câu phủ định**là câu có từ ngữ phủ định như***: không, chưa, chẳng, chả, không phải (là), chẳng phải (là), đâu có phải (là), đâu (có),…*** hoặc các cụm từ có hàm ý phủ định, bác bỏ: ***hay gì mà hay, đẹp gì mà đẹp,…***

**– Chức năng:** Câu phủ định dùng để:

+ Thông báo, xác nhận không ội với ba vì có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó ***(câu phủ định miêu tả)***

+ Phản bác một ý kiến, một nhận định***(câu phủ định bác bỏ)***

**Ví dụ:**

– *– Tôi không đồng ý với ý kiến của anh.****(Phủ định bác bỏ)***

*– Loài sói rất dũng mãnh, chúng không sợ hi sinh.****(Phủ định miêu tả)***

*– Nam không đi Hà Nội với ba vì bận ôn thi.****(Phủ định miêu tả)***

*– Không một sức mạnh nào có thể tiêu diệt được bản sắc văn hóa của dân tộc.****(Phủ định miêu tả).***

* Hành động nói và các kiểu hành động nói thường gặp
1. Quang phúc

**I. Kiểu câu: nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định**

**Bài 1:**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

**Nghĩa của từ “cũng”**

*Cô giáo phàn nàn với mẹ của một học sinh:*

*- Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn.*

*- Thế thì đáng buồn quá! Nhưng làm sao chị biết cháu đã cóp bài của bạn ạ?*

*- Thưa chị, bài của cháu và bài của bạn ngồi cạnh cháu có những lỗi giống hệt nhau.*

*Bà mẹ thắc mắc:*

*- Nhưng cũng có thể là bạn cháu cóp bài của cháu?*

*- Không đâu! Đề bài có câu hỏi thế này: “Em hãy cho biết đại từ là gì?”*

*- Bạn cháu trả lời.” Em không biết.” Còn bạn cháu thì trả lời: “Em cũng không biết”.*

a) Tìm trong mẩu chuyện trên một câu trần thuật, một câu nghi vấn, một cảm thán.

b) Nêu những dấu hiệu của mỗi câu nói trên.

**Hướng dẫn làm bài**

**- Câu trần thuật:***Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn – Dùng để thông báo*

**- Câu cảm thán:***Thế thì đáng buồn quá!* – Bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than và từ cảm thán “quá”

**- Câu nghi vấn:***Nhưng làm sao chị biết cháu đã cóp bài của bạn ạ? –Dùng để hỏi lí do, có từ nghi vấn “làm sao” và dấu hỏi chấm.*

**Bài 2:**Cho ví dụ sau và trả lời câu hỏi

*Bà Hai bỗng lại cất tiếng:*

*– Thầy nó ngủ rồi ư? Dậy tôi bảo cái này đã.*

*Ông Hai bật ngóc đầu dậy, giơ tay trỏ lên nhà trên, ông sít hai hàm răng lại mà nghiến:*

*– Im! Khổ lắm! Nó mà nghe thấy lại không ra cái gì bây giờ.*

*(Kim Lân)*

Trong những câu trên, câu nào là câu trần thuật, câu nào là câu nghi vấn, câu nào là câu cầu khiến, câu nào là câu cảm thán?

**Hướng dẫn làm bài**

**- Câu trần thuật:***Bà Hai bỗng lại cất tiếng. Ông Hai bật ngóc đầu dậy, giơ tay trỏ lên nhà trên, ông sít hai hàm răng lại mà nghiến. Nó mà nghe thấy lại không ra cái gì bây giờ.*

**- Câu nghi vấn:***Thầy nó ngủ rồi ư?*

**- Câu cầu khiến:***Dậy tôi bảo cái này đã. Im!*

**- Câu cảm thán:***Khổ lắm*

**Bài 3:**Cho các câu sau, hãy cho biết đó là kiểu câu gì? Tác dụng của kiểu câu ấy?

*a. Sao cậu lười học thế?*

*b. Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!*

*c. Bác có thể cho cháu ngồi nhờ một lát được không ạ?*

*d. Cậu không làm thì ai làm đây?*

*e. Có phá hết các vòng vây đi không?*

*f. Hắn vừa đi vừa chửi.*

*g. Mẹ kiếp!*

*h. Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không?*

*i. Tức thật!*

**Hướng dẫn làm bài**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | **Kiểu câu** | **Tác dụng** |
| *a. Sao cậu lười học thế?* | *Nghi vấn* | *Khắng đinh* |
| *b.Hãy gọi người hàng hành vào cho ta* | *Cầu khiến* | *Ra lệnh* |
| *c.Bác có thể cho cháu ngồi nhờ một lát được không ạ ?* | *Nghi vấn* | *Nhờ vả* |
| *d. Cậu không làm thì ai làm đây?* | *Nghi vấn* | *Phủ định và khẳng định* |
| *e.Có phá hết các vòng vây đi không?* | *Nghi vấn* | *Ra lệnh* |
| *f. Hắn vừa đi vừa chửi.* | *Trần thuật* | *Kể* |
| *g.Mẹ kiếp!* | *Cảm thán* | *Bộc lộ cảm xúc tức giận* |
| *h.Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không?* | *Nghi vấn* | *Bộc lộ cảm xúc* |
| *i.Tức thật!* | *Cảm thán* | *Bộc lộ cảm xúc tức giận* |

**Bài 4:**Cho biết mỗi câu sau đây, thuộc kiểu câu gì?

*Hồ Chí Minh sinh năm 1890 mất năm 1969. (1) Người cả đời vì nước vì dân cho tất cả dành tặng cho nhân dân (2). Trong buổi nói chuyện tại buổi lễ khai mạc trường Đại học nhân dân Việt Nam năm 1955 Người nói: "Nhiệm vụ của thanh niên không phải là đòi hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà?(2) Mình phải làm thế nào cho ích nước, lợi nhà nhiều hơn?(3). Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh, phấn đấu đến chừng nào?...(4) "Hồ Chí Minh đã mang lại chỗ nước nhà kho tàng muôn vàn điều hay(5).Có người nói:Bác đã ra đi rồi(6). Không! (7) Bác vẫn sống,sống mãi trong lòng chúng ta là điểm sáng mãi trên bầu trời muôn ngàn tinh tú kia..(8) Ôi bác hồ là niềm tự hào của dân tộc ta (9)*

**Hướng dẫn làm bài**

Câu nghi vấn:4

Câu cầu khiến: 2, 3

Câu trần thuật:1, 5, 8, 6

Câu phủ định:7

Câu cảm thán: 9.

**Đề Lời giải chi tiết**

**I.Phần trắc nghiệm:** (*4 điểm*)

**Câu 1:** (1 điểm)

Học sinh điền đúng vào thứ tự các kiểu câu như sau: (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm).

-     Câu nghi vấn.

- Câu cảm thán.

- Câu trần thuật.

- Câu cầu khiến.

Câu 2: (2 điểm)

Điền nội dung để hoàn chỉnh bảng sau: (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm).

Thứ tự điền như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu câu** | **Hành động nói** | **Cách thực hiện hành động nói** |
| Trần thuât | Trình bày | Trực tiếp |
| Cầu khiến | Điều khiển | Trực tiếp |
| Nghi vấn | Hỏi | Trực tiếp |
| Nghi vấn | Điều khiển | Gián tiếp |

 **Phương pháp:**

Nêu suy nghĩ về chủ đề trên. Chú ý hình thức đoạn văn khoảng 10 dòng có sử dụng câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu phủ định, câu trần thuật.

**Lời giải chi tiết:**

        Các bạn ai ai cũng đều có ít một người bạn chứ? Trên đời này ai chả có bạn, nhưng để có một người bạn tốt và hiểu mình thì thật là khó. Ôi Có tình bạn chỉ thoáng qua như hương thơm của mùa hạ, nhưng cũng có tình bạn lâu bền gắn bó với nhau suốt đời. Tình bạn đẹp khi những người bạn hiểu nhau. Người bạn tốt là người mà bạn không ngại ngùng khi biểu lộ cảm xúc trước mặt ta. Là người dù ở xa, vẫn luôn gởi đến một lá thư, một bưu thiếp để mừng sinh nhật ta, hay chỉ đơn giản để cho ta biết ta đang hiện diện trong lòng họ. Tình bạn mang nhiều vẻ đẹp, đặc biệt là về tinh thần. Tình bạn cho ta một sức mạnh thần kì. Khó có thể dùng lời để diễn tả cái sự thần kì đó, nhưng nói chung, tình bạn đã giúp đỡ ta rất nhiều rất nhiều... Tình bạn cũng giống như một mầm non, nếu ta biêt nâng niu, mầm non - tình bạn sẽ vươn lên một tầng cao mới. Và ngược lại, mầm non đó sẽ luôn tàn úa, sẽ không bao giờ đẹp được. Tình bạn tốt đẹp là mơ ước của nhiều người. Nếu ta đang có một tình bạn, xin hãy giữ lấy nó và đừng để tuột mất tình bạn cao quý, tiêng liêng

**Bài tập về các kiểu câu theo mục đích nói**

**Bài 1:**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

**Nghĩa của từ “cũng”**

*Cô giáo phàn nàn với mẹ của một học sinh:*

*- Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn.*

*- Thế thì đáng buồn quá! Nhưng làm sao chị biết cháu đã cóp bài của bạn ạ?*

*- Thưa chị, bài của cháu và bài của bạn ngồi cạnh cháu có những lỗi giống hệt nhau.*

*Bà mẹ thắc mắc:*

*- Nhưng cũng có thể là bạn cháu cóp bài của cháu?*

*- Không đâu! Đề bài có câu hỏi thế này: “Em hãy cho biết đại từ là gì?”*

*- Bạn cháu trả lời.” Em không biết.” Còn bạn cháu thì trả lời: “Em cũng không biết”.*

a) Tìm trong mẩu chuyện trên một câu trần thuật, một câu nghi vấn, một cảm thán.

b) Nêu những dấu hiệu của mỗi câu nói trên.

**Bài 2:**Cho ví dụ sau và trả lời câu hỏi

*Bà Hai bỗng lại cất tiếng:*

*– Thầy nó ngủ rồi ư? Dậy tôi bảo cái này đã.*

*Ông Hai bật ngóc đầu dậy, giơ tay trỏ lên nhà trên, ông sít hai hàm răng lại mà nghiến:*

*– Im! Khổ lắm! Nó mà nghe thấy lại không ra cái gì bây giờ.*

*(Kim Lân)*

Trong những câu trên, câu nào là câu trần thuật, câu nào là câu nghi vấn, câu nào là câu cầu khiến, câu nào là câu cảm thán?

**Bài 3:**Cho các câu sau, hãy cho biết đó là kiểu câu gì? Tác dụng của kiểu câu ấy?

*a. Sao cậu lười học thế?*

*b. Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!*

*c. Bác có thể cho cháu ngồi nhờ một lát được không ạ?*

*d. Cậu không làm thì ai làm đây?*

*e. Có phá hết các vòng vây đi không?*

*f. Hắn vừa đi vừa chửi.*

*g. Mẹ kiếp!*

*h. Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không?*

*i. Tức thật!*

**Bài 4:**Cho biết mỗi câu sau đây, thuộc kiểu câu gì?

*Hồ Chí Minh sinh năm 1890 mất năm 1969. (1) Người cả đời vì nước vì dân cho tất cả dành tặng cho nhân dân (2). Trong buổi nói chuyện tại buổi lễ khai mạc trường Đại học nhân dân Việt Nam năm 1955 Người nói: "Nhiệm vụ của thanh niên không phải là đòi hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà?(2) Mình phải làm thế nào cho ích nước, lợi nhà nhiều hơn?(3). Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh, phấn đấu đến chừng nào?...(4) "Hồ Chí Minh đã mang lại chỗ nước nhà kho tàng muôn vàn điều hay(5).Có người nói:Bác đã ra đi rồi(6). Không! (7) Bác vẫn sống,sống mãi trong lòng chúng ta là điểm sáng mãi trên bầu trời muôn ngàn tinh tú kia..(8) Ôi bác hồ là niềm tự hào của dân tộc ta (9)*

**Đề bài 1**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM: (*4 điểm*)**

**Câu 1: (*1 điểm*)**

Hoàn chỉnh nội dung cho bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiểu câu** | **Dấu hiệu hình thức** |
|   | Câu có từ ngữ để hỏi hoặc bộc lộ sự nghi vấn và dấu chấm hỏi ở cuối câu. |
|   | Câu có từ ngữ bộc lộ thái độ, tình cảm và dấu chấm than ở cuối câu. |
|   | Câu có dấu chấm ở cuối câu. |
|   | Câu có từ ngữ bộc lộ yêu cầu, đề nghị và dấu chấm than ở cuối câu. |

**Câu 2:** Điền nội dung để hoàn chỉnh bảng sau: (*2 điểm*)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu văn** | **Kiểu****câu** |
| 1. Luôn mấy hôm, tôi thấy lão Hạc chỉ ăn khoai. |   |
| 2. Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tĩnh được một lúc, ông tha cho! |   |
| 3. Sao cô biết mợ con có con? |   |
| 4. Anh có thể bỏ mũ ra được không? |   |

**Câu 2:** (4 điểm)

Viết đoạn văn ngắn, chủ đế: *Tình bạn* (khoảng 10 dòng) có sử dụng các kiểu câu sau: câu nghỉ vấn, câu cầu khiến, câu phủ định, câu trần thuật.

Viết đoạn văn ngắn, chủ đế:  *gia đình* (khoảng 10 dòng) có sử dụng các kiểu câu sau: câu nghỉ vấn, câu cầu khiến, câu phủ định, câu trần thuật.